

Phụ lục XXVIII
MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital
("VINACAPITAL-VDEF")

Số: 2026/0312/VCFM-VINACAPITAL-VDEF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 12 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC NĂNG ĐỘNG VINACAPITAL ("VINACAPITAL-VDEF")** như sau:

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--------------------|--|--|--|
| 1. | III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ | 1. Tổng quan kinh tế vĩ mô Việt Nam 2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư | Thay đổi toàn văn | Cập nhật toàn bộ tình hình kinh tế vĩ mô năm 2025 và triển vọng năm 2026 |
| 2. | Toàn bộ văn bản | VCFM | VinaCapital | Cập nhật tên viết tắt của Công ty Quản lý Quỹ |
| 3. | Toàn bộ văn bản | Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("Standard Chartered") | Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("Standard Chartered") | Cập nhật thông tin địa chỉ của |



| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--------------------------------------|---|--|---|
| | | Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam. | Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Toà nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam. | Ngân hàng giám sát |
| 4. | IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ | <p>3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>3.1. Hội Đồng Quản Trị</p> <p>...</p> <p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Thu hiện là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán của CTCP Quản lý Quỹ VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu, quản lý hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.</p> <p>...</p> <p>Ông Đinh Đức Minh - Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ông Minh là Giám đốc Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.</p> <p>Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng</p> | <p>3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>3.1. Hội Đồng Quản Trị</p> <p>...</p> <p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Thu hiện là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Giám đốc Khối Đầu tư Chứng khoán của CTGP Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu. Trên cương vị này, bà Thu là người quản lý và giám sát hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.</p> <p>Bà Thu có hơn 22 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm làm việc trong ngân hàng đầu tư ở DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư ở DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam. Nhờ những kinh nghiệm sâu rộng này, bà đã đóng vai trò then chốt trong việc định hình và phát triển</p> | <p>Cập nhật thông tin chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Quản lý Quỹ và người điều hành Quỹ</p> <p>Cập nhật các sản phẩm Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý</p> <p>Cập nhật thông tin Tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty quản lý Quỹ cho năm 2025</p> |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|---|------------------------|
| | | <p>phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.</p> <p>Ông Minh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Lê Duy - Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ông Duy là Giám đốc Đầu tư Cấp cao phụ trách các khoản đầu tư vào thị trường vốn tại VinaCapital. Ông quản lý danh mục đầu tư trị giá hơn 1 tỷ đô la và có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, cổ phiếu niêm yết, và vốn cổ phần tư nhân.</p> <p>Ông Duy có bằng thạc sĩ Tài chính từ ESCP Europe và Đại học Paris Dauphine, đồng thời sở hữu chứng chỉ CFA.</p> <p>...</p> <p>3.3. Người Điều Hành Quỹ</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Đinh Đức Minh là Giám đốc Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.</p> | <p>mảng quản lý quỹ mở theo tiêu chuẩn quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.</p> <p>...</p> <p>Ông Đinh Đức Minh - Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.</p> <p>Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.</p> <p>Ông Minh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Lê Duy - Thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ông Duy là Phó Tổng Giám đốc Điều hành Bộ phận Đầu tư Cấp cao phụ trách các khoản đầu tư vào thị trường vốn tại VinaCapital. Ông quản lý danh mục đầu tư trị giá hơn 1 tỷ đô la và có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, cổ phiếu niêm yết, và vốn cổ phần tư nhân.</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|------------------------|
| | | <p>Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.</p> <p>Ông Minh tốt nghiệp Thạc sỹ Quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương Quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>...</p> <p>3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>3.4.1. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF"); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF"); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF"); | <p>Ông Duy có bằng thạc sĩ Tài chính từ ESCP Europe và Đại học Paris Dauphine, đồng thời sở hữu chứng chỉ CFA.</p> <p>...</p> <p>3.3. Người Điều Hành Quỹ</p> <p>Ông Đinh Đức Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư Cấp cao của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.</p> <p>Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.</p> <p>Ông Minh tốt nghiệp Thạc sỹ Quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương Quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>...</p> <p>3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>3.4.1. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>VCFM VinaCapital là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|------|-----------------|--|--------------------------------------|------------------------|--------------------------|------|-----------------|---------------|------|-----------------|----------------|------|-----------------|-----------------|------|-----------------|---------------|------|-----------------|----------------|---|--|
| | | <p>- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF");</p> <p>- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF") ;</p> <p>- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh tế Hiện đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF);</p> <p>- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF);</p> <p>- Quỹ ETF VinaCapital VN100; và</p> <p>- Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được.</p> <p>...</p> <p>3.4.2. Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất</p> <table border="1" data-bbox="510 1050 1099 1153"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VNĐ)</th> <th>Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2020</td> <td>187.260.871.848</td> <td>7.426.911.458</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>341.442.141.509</td> <td>77.736.398.493</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>284.397.953.007</td> <td>(5.989.289.971)</td> </tr> <tr> <td>2023</td> <td>268.692.305.261</td> <td>1.081.910.567</td> </tr> <tr> <td>2024</td> <td>366.526.079.269</td> <td>48.759.490.424</td> </tr> </tbody> </table> | Năm | Doanh thu (VNĐ) | Lợi nhuận sau thuế (VNĐ) | 2020 | 187.260.871.848 | 7.426.911.458 | 2021 | 341.442.141.509 | 77.736.398.493 | 2022 | 284.397.953.007 | (5.989.289.971) | 2023 | 268.692.305.261 | 1.081.910.567 | 2024 | 366.526.079.269 | 48.759.490.424 | <p>nước. VCFM VinaCapital đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:</p> <p>- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF");</p> <p>- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF");</p> <p>- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF");</p> <p>- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF");</p> <p>- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital ("VINACAPITAL-VLBF") ;</p> <p>- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Kinh tế Hiện đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF);</p> <p>- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital (VINACAPITAL-VDEF);</p> <p>- Quỹ ETF VinaCapital VN100; và</p> <p>- Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được.</p> <p>3.4.2. Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất</p> | |
| Năm | Doanh thu (VNĐ) | Lợi nhuận sau thuế (VNĐ) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2020 | 187.260.871.848 | 7.426.911.458 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2021 | 341.442.141.509 | 77.736.398.493 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2022 | 284.397.953.007 | (5.989.289.971) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2023 | 268.692.305.261 | 1.081.910.567 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2024 | 366.526.079.269 | 48.759.490.424 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------|---|--|---|--------------------------|-----------------|--------------------------|------|-----------------|---------------|------|-----------------|----------------|------|-----------------|-----------------|------|-----------------|---------------|------|-----------------|----------------|-------------|-----------------|-------------|--|
| | | | <table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận sau thuế (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2020</td> <td>187.260.871.848</td> <td>7.426.911.458</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>341.442.141.509</td> <td>77.736.398.493</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>284.397.953.007</td> <td>(5.989.289.971)</td> </tr> <tr> <td>2023</td> <td>268.692.305.261</td> <td>1.081.910.567</td> </tr> <tr> <td>2024</td> <td>366.526.079.269</td> <td>48.759.490.424</td> </tr> <tr> <td>6T-2025 (*)</td> <td>180.657.247.401</td> <td>317.012.615</td> </tr> </tbody> </table> <p>(*) Số liệu theo Báo cáo tài chính kỳ báo cáo bán niên 2025, đã kiểm toán.</p> | Năm | Doanh thu (VND) | Lợi nhuận sau thuế (VND) | 2020 | 187.260.871.848 | 7.426.911.458 | 2021 | 341.442.141.509 | 77.736.398.493 | 2022 | 284.397.953.007 | (5.989.289.971) | 2023 | 268.692.305.261 | 1.081.910.567 | 2024 | 366.526.079.269 | 48.759.490.424 | 6T-2025 (*) | 180.657.247.401 | 317.012.615 | |
| Năm | Doanh thu (VND) | Lợi nhuận sau thuế (VND) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2020 | 187.260.871.848 | 7.426.911.458 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2021 | 341.442.141.509 | 77.736.398.493 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2022 | 284.397.953.007 | (5.989.289.971) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2023 | 268.692.305.261 | 1.081.910.567 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2024 | 366.526.079.269 | 48.759.490.424 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6T-2025 (*) | 180.657.247.401 | 317.012.615 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5. | IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>1. Thông tin chung về Quỹ</p> <p>...</p> <p>1.5. Tình hình và kết quả hoạt động:</p> <p>Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sẽ được công bố đến Nhà Đầu Tư trong các báo cáo định kỳ và trong các báo cáo đầy đủ theo quy định về công bố thông tin tại Điều Lệ của Quỹ và theo quy định của Pháp Luật.</p> <p>...</p> | <p>1. Thông tin chung về Quỹ</p> <p>...</p> <p>1.5. Tình hình và kết quả hoạt động:</p> <p>Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sẽ được công bố đến Nhà Đầu Tư trong các báo cáo định kỳ và trong các báo cáo đầy đủ theo quy định về công bố thông tin tại Điều Lệ của Quỹ và theo quy định của Pháp Luật.</p> <p>...</p> | Cập nhật cho phù hợp | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6. | X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHỨNG 1. Căn cứ pháp lý | <p>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHỨNG</p> <p>1. Căn cứ pháp lý</p> <p>(1) Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>(2) Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;</p> | <p>X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHỨNG</p> <p>1. Căn cứ pháp lý</p> <p>- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01</p> | Cập nhật văn bản pháp lý | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|---|------------------------|
| | | <p>(3) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>(4) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>(5) Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>(6) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>(7) Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>(8) Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;</p> <p>(9) Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ;</p> | <p>tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;</p> <p>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;</p> <p>- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|------------------------|
| | | <p>(10) Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;</p> <p>(11) Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.</p> <p>(12) Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>(13) Các văn bản pháp luật có liên quan khác.</p> | <p>- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;</p> <p>- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;</p> <p>- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài Chính ban hành quy định về hành nghề chứng khoán;</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|--|---|
| | | | <p>- Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;</p> <p>- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;</p> <p>- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;</p> <p>- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.</p> | |
| 7. | X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG | 2. Phương án phát hành lần đầu Thay đổi toàn văn | 2. Phương án ph Phát hành lần đầu Chứng chỉ Quỹ ra công chúng Chứng chỉ Quỹ được phát hành lần đầu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư ra | Cập nhật phát hành lần đầu chứng chỉ quỹ ra |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|--|---|
| | | | công chúng số 21/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 03 năm 2024. Vốn điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quý là 54.900.100.000 đồng. Số vốn này được chia thành 5.490.010 Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là 10.000 đồng. | công chúng cho phù hợp |
| 8. | XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO | XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 1. Chương trình đầu tư ... 1.2. Chương trình đầu tư định kỳ a. Giới thiệu chung Đầu tư định kỳ là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ. Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ liên tục (tương ứng 12 tháng) với tối đa không quá 03 kỳ (tương ứng 03 tháng) không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này Nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán. b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng | XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 1. Chương trình đầu tư ... 1.2. Chương trình đầu tư định kỳ a. Giới thiệu chung Đầu tư định kỳ (VinaSip) là chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên bằng cách mua định kỳ hàng tháng các Chứng chỉ Quỹ. Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là mười hai (12) kỳ liên tục (tương ứng mười hai (12) tháng) với tối đa không quá ba (03) kỳ (tương ứng ba (03) tháng) không đầu tư liên tục và trong mười hai (12) kỳ đầu tư này Nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán. b. Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng Sau khi nhận được L ệnh Mua từ Nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của Quý tại Ngân hàng giám sát, hệ thống của VinaCapital sẽ thực hiện lệnh mua e Chứng chỉ | Cập nhật chương trình đầu tư cho phù hợp Cập nhật thêm các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | |
|--|--|---|--------------------------------------|---------------------------|----------------------|--|-------------------------------|-------------------------------|---|---------------------|--|---------------------------------------|--|-------------------------------|-------------------------------|--|
| | | <p>Sau khi nhận được lệnh Mua từ nhà đầu tư và xác nhận tiền đã vào tài khoản của Quý tại Ngân hàng giám sát, hệ thống của VinaCapital sẽ thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên hệ thống sẽ tự sinh một (01) lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ, lệnh mua hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất của quý ngay sau đó.</p> <p>Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư định kỳ SIP tối đa là 5%. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ.</p> <p>....</p> <p>5. Mua Chứng chỉ quỹ</p> <p>5.1 Mức Đầu Tư Tối Thiểu</p> <table border="1" data-bbox="510 1023 1106 1110"> <thead> <tr> <th>Chương Trình Đầu Tư</th> <th>Chương Trình thông thường</th> <th>Chương Trình định kỳ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ</td> <td>100.000 (một trăm nghìn) đồng</td> <td>100.000 (một trăm nghìn) đồng</td> </tr> </tbody> </table> <p>...</p> <p>5.4. Thời gian xác nhận giao dịch mua</p> <p>Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao</p> | Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình thông thường | Chương Trình định kỳ | Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | <p>Quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên hệ thống sẽ tự sinh một (01) Lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, nhà đầu tư chỉ cần chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ, Lệnh mua hợp lệ sẽ được khớp lệnh vào ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ gần nhất của quý ngay sau đó.</p> <p>Chương trình sẽ tự động dừng khi nhà đầu tư không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn ba (03) kỳ trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.</p> <p>Mức giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với chương trình đầu tư định kỳ SIP (VinaSip) tối đa là năm phần trăm (5%). Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ tại từng thời điểm .</p> <p>....</p> <p>5. Mua Chứng chỉ quỹ</p> <p>5.1 Mức Đầu Tư Tối Thiểu</p> <table border="1" data-bbox="1133 1027 1778 1115"> <thead> <tr> <th>Chương Trình Đầu Tư</th> <th>Chương Trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex)</th> <th>Chương Trình đầu tư định kỳ (VinaSip)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ</td> <td>100.000 (một trăm nghìn) đồng</td> <td>100.000 (một trăm nghìn) đồng</td> </tr> </tbody> </table> <p>...</p> <p>5.4. Thời gian xác nhận giao dịch mua</p> <p>Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch nhưng không quá ngày</p> | Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex) | Chương Trình đầu tư định kỳ (VinaSip) | Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | |
| Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình thông thường | Chương Trình định kỳ | | | | | | | | | | | | | | |
| Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | | | | | | | | | | | | | | |
| Chương Trình Đầu Tư | Chương Trình đầu tư linh hoạt (VinaFlex) | Chương Trình đầu tư định kỳ (VinaSip) | | | | | | | | | | | | | | |
| Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Chứng chỉ quỹ | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | 100.000 (một trăm nghìn) đồng | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------------|--------------------------|---|--------------------------------------|------------------------|--|--|--------------------|-----------------|---|-----------|----------------------------|----------------|---|---|---------------------|------------------|---|----------|--------------------------|--------------------------|---|--------------|---|--|
| | | <p>dịch nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo. Lệnh Mua được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IX Mục 4.1, Chương XI Mục 1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.</p> <p>...</p> <p>6. Bán Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>6.1. Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu</p> <p>...</p> <p>6.2. Giá mua lại, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán</p> <p>...</p> <p>Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 500,12 Chứng chỉ quỹ, Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0% NAV và thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn là 0,1% trên giá trị giao dịch. Lệnh Bán sẽ được thực hiện như sau:</p> <table border="0" data-bbox="495 1117 1115 1260"> <tr> <td><i>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</i></td> <td>500,12</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Giá trị bán</i></td> <td>500,12 x 12.000</td> <td>=</td> <td>6.001.440</td> </tr> <tr> <td><i>Giá Dịch Vụ Mua Lại</i></td> <td>6.001.440 x 0%</td> <td>=</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td><i>Thuế giữ lại</i></td> <td>6.001.440 x 0,1%</td> <td>=</td> <td>6.001,44</td> </tr> <tr> <td><i>Số tiền nhận được</i></td> <td>6.001.440 - 0 - 6.001,44</td> <td>=</td> <td>5.995.438,56</td> </tr> </table> <p>...</p> <p>8. Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ</p> | <i>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</i> | 500,12 | | | <i>Giá trị bán</i> | 500,12 x 12.000 | = | 6.001.440 | <i>Giá Dịch Vụ Mua Lại</i> | 6.001.440 x 0% | = | 0 | <i>Thuế giữ lại</i> | 6.001.440 x 0,1% | = | 6.001,44 | <i>Số tiền nhận được</i> | 6.001.440 - 0 - 6.001,44 | = | 5.995.438,56 | <p>giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo. Lệnh Mua được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IX Mục 4.1, Chương XI Mục 1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này.</p> <p>Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch mua không hợp lệ:</p> <p>(a) Quỹ không nhận được tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư trong ngày T-1;</p> <p>(b) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ được gửi đến Đại lý phân phối sau thời điểm đóng sổ lệnh và/hoặc tiền mua Chứng chỉ Quỹ không tuân thủ giá trị đăng ký giao dịch mua tối thiểu theo quy định tại Điều 5.1 Chương XI của Bản cáo bạch này;</p> <p>(c) Số tiền thanh toán đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư và giá trị của lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ có sự sai biệt;</p> <p>(d) Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được chuyển vào tài khoản của Quỹ nhưng nội dung chuyển tiền thiếu số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư dẫn đến không xác định được danh tính Nhà đầu tư thụ hưởng;</p> <p>(e) Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ bị Công Ty Quản Lý Quỹ từ chối thực hiện vì lý do đảm bảo tuân thủ quy định về Phòng chống rửa tiền hoặc theo hướng dẫn/yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.</p> | |
| <i>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</i> | 500,12 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Giá trị bán</i> | 500,12 x 12.000 | = | 6.001.440 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Giá Dịch Vụ Mua Lại</i> | 6.001.440 x 0% | = | 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Thuế giữ lại</i> | 6.001.440 x 0,1% | = | 6.001,44 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Số tiền nhận được</i> | 6.001.440 - 0 - 6.001,44 | = | 5.995.438,56 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|------------------------|
| | | <p>8.1. Đơn Chuyển Nhượng</p> <p>Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư.</p> <p>8.2. Xử Lý Các Đơn Chuyển Nhượng</p> <p>Nhà Đầu Tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào.</p> <p>Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua</p> | <p>Ngoại trừ trường hợp (a) và (e) nêu trên, Nhà đầu tư có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ giữ lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ để chuyển sang Ngày giao dịch kế tiếp, Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư thực hiện giao dịch có trách nhiệm gửi thông báo về phương thức xử lý tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đến Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ quy định tại mục này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư đã chuyển tiền mua. Quy trình chuyển trả tiền sẽ được áp dụng thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với trường hợp trường hợp (b) và (c) sẽ chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư nếu nội dung chuyển tiền của Nhà đầu tư đã bao gồm số tài khoản giao dịch. Trong trường hợp nội dung chuyển tiền của Nhà đầu tư không có số tài khoản giao dịch, trường hợp (b) và (c) sẽ áp dụng thực hiện như trường hợp (d); • Đối với trường hợp (d) thì Nhà đầu tư phải cung cấp thêm các chứng từ cần thiết theo yêu cầu tại từng thời điểm. Việc hoàn trả chỉ được thực hiện sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối đã xác minh các thông tin của Nhà đầu tư là chính xác. Ngân hàng Giám sát sẽ sử dụng thông tin được cung cấp từ Công Ty | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--------------------------|---|--|---------------------------------|--------|--|--|--------------------|-----------------|---|-----------|--|-------------------------|---|------------|---------------------|------------------|---|-------|--------------------------|--------------------------|---|---------------|--|
| | | <p>Chứng chỉ quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ theo quy định của Pháp Luật và quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>8.3. Tuân Thủ</p> <p>Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ chưa phải là Nhà Đầu Tư sẽ phải tuân thủ các thủ tục về KYC và AML áp dụng cho người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu.</p> <p>8.4. Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng</p> <p>Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.</p> <p>8.5. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng</p> <p>Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VNĐ) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại ngày Giao Dịch tương ứng, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh</p> | <p>Quản Lý Quỹ và Đại lý phân phối để thực hiện việc hoàn trả cho Nhà đầu tư;</p> <p>• Đối với trường hợp (e), việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư sẽ phụ thuộc vào tình huống phát sinh cụ thể.</p> <p>Các chi phí phát sinh (nếu có) liên quan đến việc chuyển trả lại tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đối với các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ nêu trên sẽ do người nhận tiền chịu</p> <p>6. Bàn Chứng chỉ quỹ</p> <p>...</p> <p>6.1. Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu</p> <p>...</p> <p>6.2. Giá mua lại, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán</p> <p>...</p> <p>Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 500,12 Chứng chỉ quỹ, Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0% NAV và thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn là 0,1% trên giá trị giao dịch. Lệnh Bán sẽ được thực hiện như sau:</p> <table border="0" data-bbox="1120 1197 1814 1356"> <tr> <td><i>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</i></td> <td>500,12</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td><i>Giá trị bán</i></td> <td>500,12 x 12.000</td> <td>=</td> <td>6.001.440</td> </tr> <tr> <td><i>Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế giữ lại</i></td> <td>6.001.440 x (0% + 0,1%)</td> <td>=</td> <td>6.001,44 0</td> </tr> <tr> <td><i>Thuế giữ lại</i></td> <td>6.001.440 x 0,1%</td> <td>=</td> <td>6.001</td> </tr> <tr> <td><i>Số tiền nhận được</i></td> <td>6.001.440 - 0 - 6.001,44</td> <td>=</td> <td>5.995.4390,56</td> </tr> </table> <p>...</p> | <i>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</i> | 500,12 | | | <i>Giá trị bán</i> | 500,12 x 12.000 | = | 6.001.440 | <i>Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế giữ lại</i> | 6.001.440 x (0% + 0,1%) | = | 6.001,44 0 | <i>Thuế giữ lại</i> | 6.001.440 x 0,1% | = | 6.001 | <i>Số tiền nhận được</i> | 6.001.440 - 0 - 6.001,44 | = | 5.995.4390,56 | |
| <i>Số Chứng chỉ quỹ đặt bán</i> | 500,12 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Giá trị bán</i> | 500,12 x 12.000 | = | 6.001.440 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế giữ lại</i> | 6.001.440 x (0% + 0,1%) | = | 6.001,44 0 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Thuế giữ lại</i> | 6.001.440 x 0,1% | = | 6.001 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <i>Số tiền nhận được</i> | 6.001.440 - 0 - 6.001,44 | = | 5.995.4390,56 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|--|--|------------------------|
| | | toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nợ được thực hiện. | <p>8. Chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ</p> <p>8.1. Đơn Giao dịch Chuyển Nợ phi thương mại Chứng chỉ quỹ</p> <p>Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Chứng chỉ quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nợ chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Chứng chỉ quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nợ và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tại Đại lý phân phối.</p> <p>8.2. Xử Lý Các Đơn Chuyển Nợ</p> <p>Nhà Đầu Tư muốn thực hiện chuyển nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nợ tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nợ được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|-------------------------------------|--|------------------------|
| | | | <p>giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ theo quy định của Pháp Luật và quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>8.3. Tuân Thủ</p> <p>Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ chưa phải là Nhà Đầu Tư sẽ phải tuân thủ các thủ tục về KYC và AML áp dụng cho người mua Chứng chỉ quỹ lần đầu.</p> <p>8.4. 8.2. Xác Nhận Lệnh Chuyển Nhượng</p> <p>Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng tại Ngày Giao Dịch tương ứng.</p> <p>8.5. 8.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng</p> <p>Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một (01) giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VNĐ) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng giá trị tài sản ròng của tổng số Chứng chỉ quỹ chuyển nhượng được xác định tại ngày Giao Dịch tương ứng, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.</p> <p>9. Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>Nhà Đầu Tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|----------------------------------|---|---|---|
| | | | <p>Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.</p> <p>Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch đã đăng ký thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VINACAPITAL-VDEF do VinaCapital chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục 02 của Bản Cáo bạch này.</p> <p>Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào phiếu Hủy Lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ và gửi đến Đại lý phân phối đã nhận lệnh đăng ký giao dịch của Nhà đầu tư trước Thời điểm đóng sổ lệnh.</p> | |
| 9. | XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ | <p>XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.1.6. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:</p> | <p>XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</p> <p>...</p> <p>3. Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động</p> <p>...</p> <p>3.1.6. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng. Chi tiết các phí khác liên quan đến dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:</p> | Cập nhật Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|---|------------------------|--|----------|---|----------|--|---------------------------------|--|---|---|----------------------|--|----------|--|----------|---|----------|--|---------------------------------|--|--|
| | | Loại dịch vụ | Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế GTGT) | Loại Giá dịch vụ | Mức giá dịch vụ cố định hàng tháng (chưa bao gồm thuế GTGT) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | <table border="1"> <tr> <td>- Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td>12.000.000 VND/tháng</td> </tr> <tr> <td>- Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>- Giá dịch vụ tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>- Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td>1.000.000 VND/lần lập danh sách</td> </tr> </table> | - Giá dịch vụ cố định hàng tháng | 12.000.000 VND/tháng | - Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh) | Miễn phí | - Giá dịch vụ tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu) | Miễn phí | - Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có) | Miễn phí | - Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền | 1.000.000 VND/lần lập danh sách | | <table border="1"> <tr> <td>- Giá dịch vụ cố định hàng tháng Đại Lý Chuyển Nhượng</td> <td>12.000.000 VND/tháng</td> </tr> <tr> <td>- Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>- Giá dịch vụ tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>- Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>- Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td>1.000.000 VND/lần lập danh sách</td> </tr> </table> <p>Mức giá chi tiết và phương pháp thanh toán được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> | - Giá dịch vụ cố định hàng tháng Đại Lý Chuyển Nhượng | 12.000.000 VND/tháng | - Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh) | Miễn phí | - Giá dịch vụ tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu) | Miễn phí | - Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có) | Miễn phí | - Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền | 1.000.000 VND/lần lập danh sách | | |
| - Giá dịch vụ cố định hàng tháng | 12.000.000 VND/tháng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh) | Miễn phí | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu) | Miễn phí | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có) | Miễn phí | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền | 1.000.000 VND/lần lập danh sách | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ cố định hàng tháng Đại Lý Chuyển Nhượng | 12.000.000 VND/tháng | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ giao dịch mua/ bán (khi phát sinh) | Miễn phí | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu) | Miễn phí | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có) | Miễn phí | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| - Giá dịch vụ thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền | 1.000.000 VND/lần lập danh sách | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10. | XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ | <p>XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ</p> <p>...</p> <p>4. Hình thức gửi báo cáo</p> <p>Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tái chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà</p> | <p>XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ</p> <p>...</p> <p>4. Hình thức gửi báo cáo</p> <p>Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo quy định của pháp luật .</p> | Cập nhật chế độ báo cáo và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|---|---|--|
| | | Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này. | Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này. | |
| 11. | XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM | <p>XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM</p> <p>Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>Phụ Lục 02: Các Biểu Mẫu</p> <p>Phụ Lục 03: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh</p> | <p>XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM</p> <p>Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng chỉ quỹ</p> <p>Phụ Lục 02: Các Biểu Mẫu</p> <p>Phụ Lục 023: Danh Sách Các Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh</p> | Cập nhật phụ lục |
| 12. | PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ | <p>PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>...</p> <p>I. Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ</p> <p>1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản</p> <p>...</p> <p>* Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận CMND hoặc thẻ căn cước công dân có thời hạn còn lại ít nhất sáu (06) tháng. Thời hạn của CMND theo quy định của pháp luật là 15 năm kể từ ngày cấp.</p> <p>Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ những lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các</p> | <p>PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ</p> <p>...</p> <p>I. Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ</p> <p>1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản</p> <p>Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký để mở tài khoản mua Chứng chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất cứ Đại lý phân phối hoặc Điểm nhận lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hoặc người được hưởng lợi hoặc người được ủy quyền (các bản sao được</p> | Cập nhật và sắp xếp lại phụ lục 01. Quy trình và hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|------------------------|
| | | <p>Điểm nhận lệnh hay trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com.</p> <p>...</p> <p>3. Chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Nhà đầu tư chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản của Quỹ được mở và phong tỏa tại Ngân hàng giám sát theo nội dung sau: [số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý phân phối của Nhà đầu tư]. Ví dụ: "911CLxxxxx"; kèm theo Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản, phiếu Lệnh Mua thể hiện thông tin của Nhà đầu tư theo quy định trong Bản cáo bạch.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo tên Nhà đầu tư đăng ký phải là tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng phải chính xác. • Việc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát phải được ghi rõ những nội dung được thể hiện tại mục (3) bên trên. Quỹ không chấp nhận việc nộp tiền mặt trực tiếp. <p>4. Thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML)</p> | <p>chứng thực trong vòng sáu (06) tháng gần nhất). Tất cả Đơn Đăng Ký phải được ký và/hoặc đóng dấu đầy đủ.</p> <p>* Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận CMND hoặc thẻ căn cước công dân Căn cước (Công dân) có gắn chip có thời hạn còn lại ít nhất sáu (06) tháng. Thời hạn của CMND theo quy định của pháp luật là 15 năm kể từ ngày cấp.</p> <p>Nhà đầu tư mua Chứng chỉ Quỹ những lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký hoặc có sẵn tại các Đại lý phân phối và Điểm nhận lệnh hay trên trang thông tin điện tử của VinaCapital, wm.vinacapital.com.</p> <p>...</p> <p>3. Thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML)</p> <p>Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại lý phân phối phải thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML) đối với Nhà đầu tư trước khi chấp nhận bộ hồ sơ hoàn chỉnh.</p> <p>Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) nào theo Điều lệ, Bản cáo bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư.</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|---|--|------------------------|
| | | <p>Tư vấn viên hoặc nhân viên tiếp nhận hồ sơ của Đại lý phân phối phải thực hiện thủ tục nhận biết khách hàng (KYC) và phòng chống rửa tiền (AML) đối với Nhà đầu tư trước khi chấp nhận bộ hồ sơ hoàn chỉnh.</p> <p>Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) nào theo Điều lệ, Bản cáo bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà đầu tư. Các Lệnh Mua được chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch tương ứng kế tiếp.</p> <p>...</p> <p>IV. Giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ</p> <p>Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án.</p> <p>Nhà Đầu Tư có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư,</p> | <p>Các Lệnh Mua được chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch tương ứng kế tiếp.</p> <p>4. Chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ</p> <p>Nhà đầu tư chuyển tiền đặt mua Chứng chỉ Quỹ đến đúng tài khoản của Quỹ được mở và phong tỏa tại Ngân hàng giám sát theo nội dung sau: [số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý phân phối của Nhà đầu tư]. Ví dụ: "911CLxxxxxx"; kèm theo Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản, phiếu Lệnh Mua thể hiện thông tin của Nhà đầu tư theo quy định trong Bản cáo bạch.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo tên Nhà đầu tư đăng ký phải là tên người thụ hưởng và số tài khoản ngân hàng phải chính xác. • Việc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát phải được ghi rõ những nội dung được thể hiện tại mục (3) 4. bên trên. Quỹ không chấp nhận việc nộp tiền mặt trực tiếp. <p>....</p> <p>IV. Giao dịch chuyển nhượng Chứng chỉ quỹ</p> <p>Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Đơn Vị Chứng chỉ Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án.</p> | |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|--|---|
| | | người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Đơn Vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ theo quy định của Pháp Luật. | Nhà Đầu Tư có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng có thể được đăng ký tại bất kỳ Đại lý phân phối hoặc Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký có tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, wm.vinacapital.com. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Chứng chỉ Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định đối với người mua Đơn Vị Chứng chỉ Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh mình được thừa kế và có quyền sở hữu Đơn Vị Chứng chỉ Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Thủ tục chuyển nhượng phi thương mại Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện cho từng trường hợp cụ thể phát sinh. | |
| 13. | Phụ Lục 02: Các Biểu Mẫu | Thay đổi toàn văn | | Cập nhật phụ lục Phụ Lục 02: Các Biểu Mẫu |
| 14. | Phụ lục 02: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH | Phụ lục 03: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina Địa chỉ: Phòng 702 Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. | Phụ lục 023: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH 4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina Finhay Địa chỉ: Phòng 702 Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 777 789 96 | Cập nhật tên của đại lý phân phối Bổ sung thông tin đại lý phân phối mới |

| STT | Điều khoản | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ | Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----|------------|-------------------------------------|---|------------------------|
| | | Điện thoại: (84-24) 777 789 96 | <p>...</p> <p>10. Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) Địa chỉ: P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 357 300 73</p> <p>11. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: (84-28) 6299 2006</p> | |

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: **26 / 03 / 2026** (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Tổng Giám Đốc



Brook Colin Taylor



